

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 17/4/ 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên

Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Thanh Đ, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1983 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: T3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thanh T, sinh năm 1949 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1957, bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Có 02 tiền sự. Ngày 27/10/2018 bị Công an huyện Mai Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 08/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 22 tháng, đều chưa chấp hành; tiền án: Không; nhân thân: Đã bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hòa Bình năm 2012, Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào, có nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2018 chuyển tạm giam ngày 25/12/2018. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Quang L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 16/12/2018, tổ công tác Công an huyện Mai Châu thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình phát hiện Hà Thanh Đ có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải Đ có 02 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột dạng cục, Đ khai nhận đó là Heroine vừa mua được nhằm mục đích sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa Hà Thanh Đ về Công an huyện Mai Châu để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Đ khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 16/12/2018, Hà Thanh Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu bạc-xám-đen, không gắn biển kiểm soát từ chị Đặng Thị Minh Kh, sinh năm 1994, trú tại T2, thị trấn M, huyện M, để đi tìm mua ma túy sử dụng. Sau khi mượn được xe mô tô Đ một mình điều khiển xe đến nhà Phạm Quang L, sinh năm 1973 tại xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đ dừng xe tại ngách cửa phụ nhà anh L, đi bộ vào nhà và hỏi mua ma túy với L số tiền 200.000 đồng và được L đồng ý bán cho 02 gói ma túy. Sau khi nhận được ma túy, Đ cầm số ma túy trên trong lòng bàn tay phải rồi quay ra đến cửa nhà anh L định lấy xe mô tô đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Châu yêu cầu kiểm tra, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 290/KLGD-CAT-PC09 ngày 23 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 02 mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Hà Thanh Đ gửi giám định có tổng khối lượng 0,27g là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Hà Thanh Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Thanh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Hà Thanh Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28M1-040.99 mà Đ khai sử dụng để đi mua ma túy thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trương Ngọc D, đã giao cho mẹ đẻ là bà Đặng Thị Th quản lý sử dụng từ năm 2016 và chị Đặng Thị Minh Kh là con dâu bà Th là em dâu chị D cho Đ mượn xe. Chị D, chị Kh, bà Th không biết Đ mượn xe mô tô để đi mua ma túy. Ngày 05/3/2019, Cơ quan điều tra Công an

huyện Mai Châu đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28M1-040.99 và giấy đăng ký xe cho chị Trương Ngọc D là đúng quy định pháp luật nên không đề nghị xử lý nữa. Chị D, chị Kh, bà Th đã có ý kiến gia đình đã nhận lại xe nên không có yêu cầu gì và điều từ chối tham gia tố tụng.

- Về nguồn gốc số ma túy, theo lời khai của Hà Thanh Đ là mua được từ Phạm Quang L, tuy nhiên L không thừa nhận bán ma túy cho Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý nên không giải quyết trong vụ án này.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không có thắc mắc gì. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng không có mục đích gì khác. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của Nhà nước.

Ý kiến của người làm chứng: Phạm Quang L tại phiên tòa, đã có ý kiến, vào sáng ngày 16/12/2018 sau khi đi uống thuốc Methadone về, ở nhà xem ti vi, đến khoảng hơn 10 giờ khi đang đứng ở sân có nhìn thấy các anh Công an bắt giữ anh Đ, không biết Đ khai những gì nhưng Phạm Quang L bị đưa về công an huyện để làm việc, quá trình làm việc được biết Đ khai là đã mua ma túy là Heroine của L số lượng hai gói giá 200.000 đồng. Phạm Quang L không thừa nhận đã bán chất ma túy trên cho Hà Thanh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 16/12/2018 tại xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Hà Thanh Đ bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép trong lòng bàn tay phải của mình 0,27 gam Heroine.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bản thân bị cáo đã từng bị xử lý hành chính nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi, lầm tu dưỡng rèn luyện. Do cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đối với Phạm Quang L là người theo bị cáo Hà Thanh Đ khai đã bán chất ma túy cho Đ nhưng L không thừa nhận. Quá trình điều tra không có đủ chứng cứ xác định Phạm Quang L có tội, nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Thanh Đ phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Hà Thanh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Hà Thanh Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 16/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phòng bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 17/THA ngày 04/4/2019 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Thanh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND thị trấn M;
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng